



ĐÀ LẠT và TÔI

Lời nói đầu:

Trong cuộc đời gần 60 năm của tôi, có lẽ thời gian đi học ở Đà Lạt là sung sướng và vàng son nhất. Bây giờ đôi khi có ít thì giờ rảnh rỗi, tôi thường nghĩ về những kỷ niệm ngày xưa, mà thường là những kỷ niệm thời Đà Lạt. Vì thế đây là viết cho chính mình, để sau này khi trí nhớ không còn minh mẫn, sự đời trôi và quên hết là để sao mình cũng đã “Vàng bóng một thời ỉ”. :-)

Bài viết này sẽ gồm những đoạn khúc ngắn, vắn vỏi... về những kỷ niệm đời mình và những buổi học khóa 5 Chánh Trị Kinh Doanh. Viết theo trí nhớ của sau 40 năm mà bây giờ đã bắt đầu mai mốt. Gợi ý để mong bạn bè cũ đọc cho vui và chia sẻ có vậy, không hẳn không kém. Những nhân vật trong truyện để có thể tả và liên hệ ít nhiều đến tác giả. Cũng chính vì vậy, mà những buổi đọc không có liên quan gì đến câu truyện, có thể cảm thấy y phẫn nào nhằm chán.

Trong bài viết nếu có gì sai sót hay nhầm lẫn, xin các bạn thông谅.

San Diego, 01/16/08

Nguyễn Ninh /K5

(Khóa 5 Chánh Trường Kinh Doanh
Viện Đại Học Đà Lạt)



Phần 1

Vài Hàng về “Tôi”

Tôi học trường suốt năm, đậu tú tài lúc 19 tuổi. Thời trẻ năm 1968, vẫn đi quân dịch còn tuổi đang đi dĩa dàng. Học hết năm nộp đơn lên lớp là không phải đi lính. Nhưng sau Tết Mậu Thân 1968, tình hình quân sự khôn lường hơn, nên dù đơn lên lớp nhưng nộp quá tuổi luật định, vẫn phải nhập ngũ. Tuổi 19 là thời học cùng đồng học đồng nhất, thi tú tài 2, sau đó vào Đại Học. Lớp mình khóa 5, tuổi sà sà nhau, bạn nào trước sinh 1950, còn đa số sinh năm 1949, trong đó có tôi.

Vào khoảng năm 1968, phong trào đi Du học tức các thành, nhất là đi thi Bác Sĩ Nguyễn Văn Thi làm Tổng Trưởng Giáo Dục. Nhưng ai nào học giỏi xin học bổng Leadership đi Mỹ. Ai giỏi tiếng Pháp học bổng trường Tây, đi học bổng của Pháp, còn ai đi du học tiếng xin du học tức đi Đức.

Thời lúc còn bé, tôi lúc nào cũng ao ước đi ngoi quốc du học, nhưng vẫn liếng học hành của tôi cũng thu được loa chĩa để thoát lính, nên cũng chớ nghĩ phí thì giờ nộp đơn xin học bổng làm gì. Khoảng thời gian đó nghe thiên học đản rờng, xin du học tức đi Đức đi Mỹ, nên thời lúc nộp đơn học trường của, nhân tiện mua mũ chi u đang ngi uong cà phê Pagode thầy

chán, tôi chộp xốt ra Nha Du Húc gõ nóg đống xin ngay cái đờn và đi n và n p. Cũng may nh hng phcc ki u nh n m mê trúng s đ , vài tu n sau nghe tin đcc ch p thu n. Ngày xem danh sách th y tên, mng mng t i t i, xuôi ngay ra ch B n Thành mua v i m t cái vali Samsonite gi cng ng c, ngcc đng xu ng ch cũ vào m y ti m n Đ mua ít v i len đ may vài b vest . Bà m chi u c u con đc đnh, rút ít ngàn tỉ n b ng đ u đ i g m gi ng bao năm nay, ch y th ng ra tỉ m Văn Quân may cho vài b . C tính nh m trong đ u, b y gi t n cho nó ít tỉ n, nh ng bi t đ u t ng lai, nh phúc đc ông bà, may ra c nhà s ngcc m t v i đ i.

T t c gi y t th t c c a Nha Du Húc k nh xong, ch còn ch ch ký c a Ông Tng Trng Giáo Đc là mua vé máy bay, là khăn gói qu m p lên đng đi Đc du h c.

Nhng không may cho tôi là đúng lúc đó N i Các i c i t . Bác sĩ Th m t ch c Tng Trng, ngcc i thay th là BS Lê Minh Trí. Ngay sau khi lên ch c, BS Trí cho đ i t t c lu t l Du Húc, u tiên cho các Qu c Gia Nghĩa T , ch không còn đ cho đi Du h c t túc đ dàng nh lúc trcc n a. Thành th đng lúc nghênh ngang nh m t ngôi sao sang đ y h a h n, tôi đ t nhiên t i m , t t xu ng thành m t c u du h c sinh h t, không bi t đi đ u, ch ng bi t làm gì. Các trng Đ i h c l n lúc đó đã thi xong , mà không xong thì cũng ch c gì đ u vào đcc. Còn n u h c Văn khoa, Lu t Khoa hay tìm v c a Ph t h c trng V n H nh ... thì m t m t quá. Nh t là đ i v i m y em th m nh múi mít , đã bóp b ng ch u khó t n kém không bi t bao nhiêu là tỉ n, đ t tôi đi ăn tỉ n m y l n. Kh tâm không kém, là còn m y b vest len đ y c m ch a có đ p m c, may Văn Quân theo đúng th i trang áo không c , qu n ng túm y h t Pau McCartney c a ban The Beatles th i đó.

Ch n ch mãi r i cũng ph i đ n lúc quy t đ nh, thôi thì nh m m t đ a chân, m t li u ba b y cũng li u, đành lòng xin phép b m đi Dalat.. V a gi i quy t đcc m y b vest l may, v a có đ p đi xa kh i nhà và nh t là tránh đcc các c p m t đ u c t c a các em mà mình đã l y c h n h t t giã c đ n ch c l n.

Th là duyên n c a đ i tôi và Dalat b t đ u .

Ngồi ở Giòng Thở Gian.

Gia đình tôi di cư vào Nam năm 1954. Lúc đó tôi khoảng hơn 5 tuổi. Bà mẹ thường kêu đùa cho em chúng tôi là dân Tàu há mồm. Lúc nhỏ không hiểu, cứ nghĩ là mình có ít dây dưa với mấy anh Tàu. Sau lớn lên mới biết là trong làn sóng di cư vào Nam, cha mẹ tôi ít người đi miền Bắc may mắn được đi máy bay, còn đa số là phải đi theo đường biển bằng tàu đò của quân đội Mỹ, mà họ đó nôm na gọi là tàu há mồm.

Bố tôi gọi là Kỹ Sư Canh Nông nên khi vào trong Nam, may mắn tìm được một chân dạy học Văn Việt cho trường Trung Lập. Trường Trung Lập là một trường trung học nhỏ, nằm trên đường Hai Bà Trưng, xa cửa biển Tân Đới. Trường này có 2 ca, ca sáng là trường Trung Học Đệ Nhất Cấp và buổi chiều là trường Tiểu Học. Khoảng 6 tuổi tôi cũng có theo học ở trường này hình như đầu được vài ba tháng.

Chúng tôi thuê được một ngôi nhà trong một cái hẻm nhỏ đường Công Lý, lúc đó gọi là Xóm Lách. Đây là một xóm nghèo lao động, mới lớn mới là một lối ngang đường gạch đỏ. Nhà và nhà vệ sinh đều không có. Ngay đầu hẻm có một cái phòng ten bít nhỏ, khi nào cần, phải thuê người gánh giùm cho một thùng, loại thùng thiếc được dùng làm thùng dầu hỏa 25 lít. Nhà người phụ nữ là vợ tôi đi vệ sinh. Công việc công cộng của xóm là một cái chòi nhỏ dựng trên một cái ao nuôi cá tra, chia là nhiều ngăn, mua ra được của phải đi qua một miếng ván dài kìa kìa. Thốt ra đi vệ sinh các chị tôi thì chuyện phụ nữ, nhà riêng tôi thì enjoy lắm, vì không gì thú vị bằng ngồi trong chòi ngắm trăng, gió quyện được nhà riêng của mình phải gọi quyện, mà lại còn được nghe các hàng xóm chung quanh, tiếng hát của Ngọc Cẩm và Nguyễn Huệ Thiệt trong bài “Trăng sáng xuống cửa” . Sau này trong tôi có chút ít máu nghệ sĩ có lẽ cũng nhờ thời gian lúc bé, ngày nào tâm trí cũng có dịp hòa mình trong tiếng nhạc ít ra là một lần. Nghĩ lại mới thấy đúng mình là “Thép đã tôi thế đấy” .

Trời miền Nam rất nóng nhất là vào mùa hè. Một món ăn vặt mà tôi rất thích nhất lúc đó là đá nhón, có rất nhiều đá sả lên trên. Giá là nhà được, cứ việc dùng tay giãy một đống đá ra là xong. Miền Nam cái gì cũng thoải mái được gần, ngay cả được dùng tiếu.

Tôi là con trai duy nhất của gia đình nên bà mẹ rất lo lắng cho việc học của tôi. Gần nhà tôi lúc đó không có trường công lập nam tiểu học nào, cha mẹ tôi phải thuê một ngôi nhà nhỏ tên là Sao Mai, bên đường của Công Lý gần chùa Vĩnh Nghiêm bây giờ. Một phần mẹ tôi không muốn tôi theo

học trường đò, một phần chắc là cũng không đi tìm cho con đi học trường , nên giao tôi cho một ông thầy giáo ở đò xóm. Thầy tôi gọi y gọi m y u l i còn nghiên thu c phi n. L p h c ch đâu 5, 7 đ a . Học trò ngồi trên cái đi vắng quay qu n bên cái bàn đèn thu c phi n c a th y . Lúc đó không biết vì tôi học khá, hay là vì m tôi lâu lâu biết cho thầy chút xíu thu c, nên m i cu i tháng sau khi đóng tìm h c phí, tôi cũng đ u đ c ph n th ng c a th y, đó là nh ng cu n “Th Gi i T Do”, mà sau này dùng đ bao sách r t đ p và tìm. T i lúc T ng Th ng Di m phát đ ng phong trào “Bài tr t đ t ng”, C nh Sát b t đ quá nên thầy tôi ph i b ngh d y và vì v y tôi cũng b th t h c cũng đâu đ n vài ba tháng.

Lúc lên lên, khi ra trường t t nghi p Đ i H c, m i l n đ c l i khen là mình “Có công đèn sách”, tôi l i nh đ n ông thầy giáo đ u đ i d y tôi t ng ch A, B, C...bên c nh cái bàn đèn thu c phi n. Có l trong đám b n bè, ít ai hân h nh hi u đ c đúng nghĩa ch “đèn sách” nh tôi .

Phần 3

Anh b n đ u tiên: Tr nh Hoàng Giang K1

Tôi v n nh đ ng đ n b n xe đò đi Dalat. T nhà tôi ở Hàng Xanh, ng c v phía Ch Bà Chi u, t i Lăng Ông ôm trái, th ng qua Dakao, Hi n V ng, Tr n Qu c To n, v a t i Vi n Hóa Đ o, r qua Petrus Ký, đi kho ng vài ba trăm mét là b n xe. N i đây không biết bao nhiêu l n đã đ a tôi xuôi ng c Dalat – Saigon trong su t h n 3 năm c a cu c đ i sinh viên v i bi t bao vui bu n l n l n.

Năm 2003 có đ p v l i Vi t Nam, một bu i sang s m tôi có ghé l i b n xe Petrus Ký, bây gi

là đồng nghiệp Lê Hùng Phong, tên của anh hùng xa lạ nào đó mà tôi nhớ mang máng có nghe qua sau năm 75 khi còn kẹt lại. Tôi từng ngồi, ngồi trên cái ghế đẩu trong một quán cà phê nhỏ bên cạnh đường, ngắm nhìn những chuyến xe đồ qua lại, cố tìm những hình ảnh của ngày xưa thân thương quen thuộc, những sao chổi như đồng nghiệp xa lạ. Cũng cũ, tâm tình xưa tìm hoài không thấy và chính mình hình như cũng mất.

Nói đến Saigon là nhớ đến khu Dakao có bánh cuốn xóm Đền, tiệm chè Hiền Khánh và rạp Ciné Dakao mà hồi đó tôi hay đến xem phim khi đi học ở trường Võ Văn Kiệt... mỗi khi nghe hè về là nhớ Saigon. Phim chiếu của Tàu tôi xem cũng khá nhiều, nhưng có lẽ “tên tuổi” nhất có lẽ là một bộ phim ghép của Võ Văn Kiệt quinquagony kem đánh răng Hynos. Trong bộ phim này Võ Văn Kiệt cũng đóng, đầu tiên theo một tên cướp, để dành lại một túi xách bạc mất. Khi mở ra trong túi xách toàn là kem đánh răng Hynos, với hình ảnh anh Chà Và đen bóng có hàm răng trắng như ngọc. Khúc phim quinquagony vui nhộn và nổi tiếng này do một Công ty tiên phong trong ngành phim hình quinquagony của Việt Nam là AFC (Advertising Film Company) sản xuất, do chính Anh Hùng (Sùi) khóa 1 sáng lập với sự giúp đỡ của khóa 5 là Phạm Ngọc Lâm và Nguyễn Bách Nga. Trước ban đầu ở ngay khu Dakao gần đường Nguyễn Phi Khanh. Sau này làm ăn khá được sang một địa điểm tốt hơn ở gần ngã tư Hai Bà Trưng và Hiền Kiệt, bên hông Nghĩa trang Mốc Đền Chi. Công Ty quy tụ nhiều “nhân tài” của CTKD những điểm đáng nói nhất là ai làm việc với AFC đều không lường họ có thể có cũng chỉ là tên tuổi thôi. Benefits của các chàng Địch Sĩ mới ra trường lúc đó là được phép vào các nhà tắm vào xin việc học học luyện cho các em “đóng phim” chung. Đây là chủ PN Lâm làm việc một thời gian trước khi xin được vào Nha Thuế VN. Tôi cũng ráng “ăn theo” Lâm một tháng ở AFC, những tài năng đóng phim của tôi lúc đó có lẽ chưa được, nên sau cũng đành khóc lóc ra đi về quê nhà.

Tôi đã xa Saigon hơn hơn 30 năm. Thời gian sống ở ngoài quê tính ra còn dài hơn thời gian sống ở quê nhà. Nhưng không hiểu sao không cách gì tôi có thể hồi tưởng vào những cái xã hội này. Lúc nào tôi cũng có cảm tưởng như đi bên cạnh dòng đời. Khi nào ăn miếng ngon tôi cũng so sánh với những món ăn ở đường Bùi Viện. Đi ciné cũng làm tôi nhớ đến Mini Rex, trước kia làm tôi nhớ Dalat, trước những tôi nhớ Saigon, ngay cả những hôm trước không mua không mua, buồn đi vào Body Shop xem show, cũng làm tôi nhớ đến Nhà Thuốc Tây của Địch Sĩ Khách Sĩ, dù biết rằng những của tôi ngày nào, lúc này chắc cũng đã là bà già trau nhẵn theo 6 bố. Cho đến bây giờ sau cảm thấy chốc năm xa quê hương, tôi vẫn có những buổi sáng giật mình tỉnh giấc, một nhấc một nhấc không để nhấc nhấc là mình đang ở đâu, cố nhìn nhìn không biết là “Saigon trong tôi” hay “Tôi trong Saigon”. Mọi người và Thế giới quanh mình với tôi như thế không biết sẽ mãi đến bao giờ ???

Một thời kỳ khi biết con của mình một đi một về Địch Sĩ buồn lắm, nên khi nghe tôi xin đi Dalat là bà cũng lòng ngay. Buổi tối trước hôm ra đi, chính bà cầm tay xấp xỉ đi đi về về và sửa soạn và li cho con trai lên núi tìm sự sống. Lúc ra tiễn tiễn xe bà cũng bật đi khóc và ôm vai tôi như

thực an thì “Thôi may quá con không đi Đồi c. Con đi Dalat mà còn có dịp đi thăm, chớ còn đi Đồi c chớ c mà chớ u không nôi”. Trong lòng tôi lúc đó tuy có chút xúc động, nhưng vì n nh đ đ c s ng m t cu c đ i giang h v t xa nhà cũng làm tôi ngoài đ đ c đôi chút mu n phi n.

Xe đồ đi Dalat có hai loại. Loại xe lớn như “Đồi c Hòa” và “Thung Lôi” ...ch đ đ c kho ng 45 ng i, nh ng th ng “nhét cá mèi” c h n 50 hành khách đ anh tài, anh l ki m thêm chút cháo. Loại này v a ch y ch m, ch y u, b ai kêu đ đầu cũng ng ng.

Loại xe Minh Trung nhỏ hơn, g c xe Peugeot 203, đ u mũi xe có t ng con c p, ch đ đ c 7 hành khách, ch ng ng đ nh Quán ăn u ng m t l n, r i ch y th ng m t lèo đ n Dalat, nh ng giá vé đ t quá, g n g p đôi xe lớn .

Kho ng cách gi a Saigon và Dalat ch 305 cây s , tuy v y bao gi đi cũng g n h t m t ngày. N u chia đ n đ ng dài này ra làm 3, đ a theo nh ng đ a đi m đáng nh thì đ u tiên là Đ nh Quán cây s 111, th xã B o L c c cây s 221, r i là Dalat.

Tôi không bi t có th kêu Đ nh Quán là m t th xã hay không vì ch này quá nh , không có gì đ c bi t ngoài nh ng t ng đá l n ch ng ch t lên nhau và nh ng ti m ăn bình dân dành cho khách xe đồ đi Dalat đ ng chân t m ngh . M i l n xe đ n Đ nh Quán đ u tr c hàng ăn, anh l ch y v i ra phía tr c m n p xe cho mau ngu i máy, còn hành khách l c t c kéo nhau ra g n các hòn đá l n ng m c nh, các bà các cô th ng đi xa h n đ h ng thú thiên nhiên, còn m y v đàn ông, ch vi c quay l ng l i là tho i mái nh n nhà . Ăn ngh kho ng h n n a ti ng, r i l i lũ l t leo lên xe ti p t c cu c hành trình .

Sau Đ nh Quán đã th y đ t b t đ u đ . Thêm h n 2 ti ng n a là đèo Chu i r i đ n th xã B o L c, m t th tr n kho ng gi a đ ng Saigon-Dalat mà đ i v i tôi không có gì xa l . Tr c đây kho ng năm 1958 tôi đã B o L c, h i đó g i là Blao. Blao là m t t nh r t nh , đ c s n là s n xu t trà và ...th t chó, đ i u đó cũng đ hi u vì đa s dân chúng s ng đ đây là dân B c K di c . Th t chó đ đây thông đ ng đ n n i là các đám c i l n đ n v tính không ph i là bao nhiêu th i nh th ng th y, mà tính là bao nhiêu con chó. M y em đ p ki u nh Hoa H u Áo Dài Cali bây gi , mu n l y đ đ c ch c đám c i cũng ph i t n c ch c chú c y t là ít. Thành ph v ng v đ n n i không có đ đ c m t r p hát. Năm thì m i h a m i có m t gánh C i L ng đ o ghé vào trình di n trong m t căn nhà nh , c nh m t ti m s a xe b hoang. M i l n nh v y th nào cũng có m t tôi trong đám khán gi nhi đ ng hâm m . Khi tu ng đ t h màn, tôi l i bâng khuâng l ng l mu n tr n theo đoàn hát, hy v ng mai sau đ đ c n i ti ng nh hai anh Danh H Phúc Lai, T V ng c a đoàn Kim Chung Ti ng Chuông Vàng Th Đô th i đó.

Tôi Bèo Lọc đi thêm kho rừng hơn 30 cây sồi là đến Di Linh, sau đó phi rừng Liên Khương, vượt qua đèo Prenn kho rừng 20 cây sồi là đến Dalat. Cảnh đẹp rừng đèo thác Prenn thật đẹp với những con đường ngoằn ngoèo và những cây thông xanh cao vút. Đặc biệt rừng ngoài những bông nhũ gừng dính vào những cây thông cao “Coi Chàng Cháy Rừng. Cơm hút thuốc”, là những cái miếu nhỏ khói hương nghi ngút ở hai bên đường, cúng thờ những người đã chết vì những tai nạn xe cộ xảy ra. Tôi đây khí hậu đã bớt đỡ mát lành và khách vắng du đã cơm thay hương với núi đồi thơ mộng của Dalat với những cây hoa Anh Đào và những rừng thông xanh cao ngút.

Tôi đến bến xe Dalat vào kho rừng mới gần 4 giờ chiều mà trời đã chập chùng tối, mây trời màu xám tím đậm với những cơn mưa bụi nhè nhẹ. Xuống xe với đường hành lý và tâm trí nặng trĩu trên vai, tôi cầm chìa khóa ra đường ngay trước cây xăng Caltech ngã ba đường. Bây giờ mới đúng là không biết đi đâu, rẽ trái leo dốc đi lên phía chèo Hòa Bình, hay là đi bên phải qua hồ nước hồ ??? Đều óc ngẩn ngơ trăm mối. Tôi lúc này mới cảm thấy cô đơn, buồn. Những quen không có, chèo cũng chèo a kiếm ra. Những bà con là phải đi đánh giầy thép ngay với nhà cho yên tâm, nên hỏi thăm đường đến Bưu Điện. Tay xách nách mang, thốt thốt đi ngốc còi qua cửa hồ Xuân Hương, leo dốc nhà thờ Con Gà rẽ trái với phía Ty Bưu Điện. Lúc đó phèo ngửi thấy thông nhanh nhốt với đánh giầy thép. Giá mới lên giờ là \$20.00 đường cho mới chi. Tôi viết với vài hàng, chèo này dính với chèo kia cho đỡ tốn, xong rẽ đi tắt chiếc vali xuống đường lên trên, thốt thốt chèo đi suy tính. Những nhốt thốt mốt lúc, không biết đi gì, chèo a biết đi đâu, buồn thay mốt anh đường cảnh, nhìn mình thốt trên xuống dốc rẽ ân con hỏi “Cười dân Saigon mới lên Dalat à ???”.

Tôi nhận là phải rẽ rẽ rẽ tình là lên Dalat đi học, những chèo a có chèo ăn , thốt còi vô thân, không biết đi đâu. May quá, đúng là có tin vui giũa giũa tuyt với. Những hỏi tôi là mốt anh to lớn, ăn mốt giũa ng hốt nhốt Dr. Zhivago, cũng là dân SG lên Dalat du học, tên là Trần Hoàng Giang Khóa 1 CTKD. Anh Giang trông thốt ng nhốt thốt thốt ng, bèn cho với nhà thốt mốt.

Phần 4

Gia Đình Bác Thái.

Anh Giang chở tôi trên chiếc xe Suzuki kiểu M15 màu đen về nhà. Số dĩ tôi nhớ màu và kiểu xe vì lúc đó đây là chiếc xe có chiếc máy Nhật Bản là “bản nh” làm, chiếc còn lại còn chiếc máy em thủng. Khoảng năm 1967, Chính Phủ bắt đầu cho nhập chiếc xe kiểu máy 50cc của Nhật vào thị trường. Hai hãng bán chính là Honda với kiểu S50, SS50 và C50 họ sản xuất dành cho phụ nữ. Suzuki có hai kiểu là M15 trông đẹp đẽ, kiểu M12 có công suất kéo lên cao, nhìn có vẻ thể thao hơn. Kawasaki và Yamaha lúc bắt đầu không nhập cho làm. Thị trường xe có hai màu chính là đen và đỏ, lâu lâu mới có chiếc xe màu xanh trông rất đẹp. Xe Honda 4 thì (4-stroke), chiếc xăng nguyên chiếc, còn tất cả các loại xe khác 2 thì (2-stroke), phải trộn thêm một ít khi đổ xăng. Xe Nhật bán rất rẻ, chẳng bao lâu sau máy loại kiểu máy như Sachs và Pusch ba đèn ba số không còn chiếc nào mua. Ngay sau xe ô tô và li đèn với một ít, bây giờ tôi mới yên tâm nhìn ngắm xung quanh, thị trường khung cảnh đẹp và thị trường của Dalat. Lúc đi ngang qua hồ Xuân Hương, nhà hàng Thủy Tạ, nhìn Dalat trong cảnh chi u đang rồi, tôi chợt thấy lòng dạt dào xúc động. Bây giờ mới hiểu tại sao các thi ca nhà thơ không tiếc lời ca tụng Dalat bằng những câu thơ, câu hát trữ tình như “Hoa đào vụng về đi” hay là “Bụi hồng lòng khách thơ y chí với”. Sau này khi biết yêu người và trở lại Dalat, tôi càng thêm thích hơn khi nghe những bài thơ, những bài hát nói về Dalat. Ngay cả hiểu tại, lòng tôi vẫn còn rung động mỗi khi nghe những bài hát liên hồ với Dalat, dù tất cả chỉ còn là những mảnh của một thời quá khứ.

Anh Giang chở tôi đi ngắm cảnh hồ Xuân Hương, hồ Hòa Bình, động Hàm Nghi, đền chùa Linh Sơn, qua động Võ Tánh, gặp ngã ba Trường Chinh Trường Chinh Trường trái, đi vào một ngõ nhỏ gọi là xóm Thông Thiên Hồ. Cho tôi bây giờ tôi vẫn không hiểu tại sao khu này lại có tên là Thông Thiên Hồ, hay một vài người gọi Dalat thì hồ cũng bù trừ như tôi. Suy nghĩ của tôi lúc đó, bắt đầu cái gì đây đây đây Dalat, kể cả các tên của mấy cái xóm như Xứ, cái gì nghe cũng có vẻ “Đẹp hơn” quá. Sau này lâu biết thêm vài chỗ như khu Hoàng Diêu, nhà ga, xóm bà Thái... mới biết Dalat không phải chỉ là một thành phố văn học mà còn là một thành phố hồ nước, có thể làm làm khách lãng du lâu luyến mãi, quên cả động.

Bà chủ nhà trường của Anh Giang là Bác Thái. Mẹ anh CTKD khóa trước ai cũng biết Bác Thái trong xóm Thông Thiên Hồ. Đây là một khu bình dân, toàn những căn nhà nhỏ, chỉ có 3 ngôi nhà lớn đầu ngõ là nhà của Bác Thái, nhà Bác Hiếu, stepmother của bà Tuyết Mai với ông K, rồi nhà của chị Hà sau này là với anh Trần Văn Chang khóa 1. Trước một nhà Bác Thái có một anh chàng đẹp trai đẹp trai, áo may ô ba lỗ, đầu đội khăn chít lòng vòng, khi biết ra là Anh Hàng Hồ Nguyên học cùng lớp với mình. Bác Thái có 2 căn nhà. Căn phía trước Bác cùng với gia đình và cho các sinh viên thuê. Ngôi nhà thì không, chỉ để cho mượn. Căn trước trông giống một cái vila nhỏ, một tiểu đường có vườn hoa phía sân nhà. Còn căn thì phía sau thu nhỏ nhà phố hai tầng. Có hai nhà đầu ngõ rất khang trang và đẹp biết là có hai căn đầu cùng có ... ma, mà tôi sợ không đoan đoán. Các bản đẹp, tin hay không tùy ý, những xin động rồi a thềm trong bóng là nếu có viết hồi ký thì có lo viết, còn bây giờ bắt đầu của Nguyễn Ngọc Nguyễn viết truyện ma câu khách. Trước khi có tôi, anh Giang thuê nhà bác Thái cùng với anh Mai Trung Cường (Anh của Mai Việt Hùng, Hùng Voi) lúc đó đã đến với Saigon. Căn nhà này có 4 phòng ngủ và một phòng tắm, cùng thêm một cái gác lửng trong phòng bếp, có cầu thang chít ngay xuống cảnh bàn ăn. Chị Hiền, con gái Bác Thái và Bác một người một phòng, Anh Giang riêng một phòng và còn lại một phòng lớn không có tầng, chia riêng biết bằng một tấm màn cửa, sau này Mạnh Hiệp và Bạch Nga thuê chung. Căn gác lửng có

Dũng, một người cháu trai của Bác Thái và 2 người con trai của Bác . Ngôi nhà để cho thuê phía sau có MV Hoàng (Hoàng Voi), Trần Quốc Việt , và Phùng Minh Tiến (Tiến vưu) thuê. Hoàng hiện nay ở Mỹ, Việt lập gia đình với Nguyễn Hoàng K5 đang ở VN, Tiến đi Hải Quân, đã mất ở Mỹ cách đây cũng đã lâu. Đáng lẽ ra Bác Thái không cho tôi , lý do nhà đã quá đông, nhưng thật ra có lẽ vì Bác không biết lý do chính xác và chắc nghe anh Giang nói là chủ mời gặp tôi ngoài đường, chắc không phải là quen biết nhau từ trước. Tôi hôm đó nằm mơ về bà buôn vựa lo, không biết ngày mai sẽ trôi nổi về bên nào. Nhưng thật may, qua hôm sau khi nói chuyện với gia đình và lý do của tôi, hóa ra Bác Thái là bạn của mẹ tôi khi còn trẻ, lúc hai người ở Nam Định ngoài Bắc. Vì vậy không nhưng Bác đã cho mà còn cho tôi ăn cơm tháng chung với gia đình, khi còn phải nuôi nấng riêng.

Tôi không biết tên thật của Bác là gì, nhưng ai cũng gọi bác bằng tên của chúng. Bác trai tên là Phạm Xuân Thái, thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm có làm Bộ Trưởng Thông Tin một thời gian. Bác cũng còn là một nhà Nguyễn học nổi danh thời đó. Tên của 5 người con của Bác nghe cũng có vẻ nghe học lắm. Người con của Phạm Nhật Quốc mất từ lúc còn bé, kể đến Song Sơn, Tam Sơn, Tiến Hải và Ngũ Hoàn. Nghe nói Bác định nuôi có thêm một đứa con nữa sẽ đặt tên là Lạc Súc. May mà Bác gái ngừng ngay ở Ngũ Hoàn. Con của Bác người nào cũng dốt nát và có cá tính đặc biệt. Chắc Song Sơn lúc đó học trường Luật Saigon nhưng lại ở Dalat, lâu lâu mới về Saigon một lần mỗi khi có kỳ thi. Chắc ít nói, suốt ngày làm việc và đến để cho các em và các anh sinh viên ở trường. Sau chúng là Anh Sơn, lúc đó đi HQ lâu lâu mới về nhà một lần. Anh Sơn biết đi học, một lo ngại đi học rồi lại, là chắc nghe được tiếng đàn bà, còn đàn ông khi nào nói chuyện hay chê anh yếu đi học, thì anh yếu mới nghe, lúc bình thường nói gì thì nói, anh yếu cũng biết ngoài tai. Hồi học Ban Anh Văn trên Việt, tính tình thông minh dốt nát, rất tốt với bạn bè và đặc biệt là có tính thông minh rất phong phú. Hồi đó tôi này đặt tên là Hải Sơn hay là Hải Jules Verne. Sáng nào Hải cũng leo lên của sổ người viết vào để gõ nũa người ra ngoài, để tập thi hay luyện chữ trong các truyện của Kim Dung, sau khi tập xong, Hải xuống nhà để đi thu xếp để giúp đỡ bà con đem hàng ra chợ bán. Có nhìn cảnh hai mẹ con một già một trẻ, dìu nhau đi trong những buổi sáng sáng mù Dalat, lúc đó mới hiểu được tình mẫu tử. Em kể của Hải và cũng là con trai út, tên Hoàn còn gọi là Hoàn đũa vì đũa anh ta biết tiếng lúc học chữ ở 20 tuổi. Hoàn đánh đàn guitar rất hay, bài hát là “Ai về Sông Trường” chỉ rất ngọt, khi buồn nghe nào cũng lòng.

Bác Thái một mình nuôi năm người con ăn học đầy đủ. Người lớn thì duy nhất là do cho sinh viên thuê nhà và có một số bán tập hóa ở chợ Hòa Bình. Lâu lâu mới khi có dịp đi ra chợ mua đồ “My bo” tôi cũng hay ghé thăm gian hàng tập hóa của Bác. Không biết các bạn ở Dalat còn nhớ hàng “My bo” không ??? My bo là tên gọi những quần áo tuy cũ nhưng còn đẹp và hợp thời trang, những đồ giá cũng không đắt lắm, dành cho mấy “tay chơi” không khá gì như tôi. “My bo” nói vậy cho có vẻ gì nghe như đồ ngoại quốc oai, chắc đúng ra chính xác là từ chữ “Mở b”, một lo ngại quần áo cũ của viện trẻ nhân đạo của Mỹ, gì nghe như những quần áo bán ở Khu Dân Sinh Saigon thời xưa. Sau khi sống với bác vài tháng, tôi không còn thấy Bác ra chợ Hòa Bình buôn bán nữa. Không biết tại sao nhưng nghe nói lý do vì ốm và không đi tìm kiếm mua hàng. Sau này Bác chắc còn sống nhưng vào tìm kiếm cho các sinh viên thuê nhà thôi. Tôi có gặp

Tôi Anh Sơn bên Mẹ khoét ng năm 1981 ở tiệm ăn Đồi Ng Sơn trước cửa Phúc Lộc Thọ. Anh khỏe và tôi là đã đợc gia đình phòu không còn bợ đi c n a . Hồi chợ t hôm 30/4/1975 ngay ngày cu i cùng c a tr n chi n, trúng đ n c a ng i anh em bên kia gi i tuy n khi b pháo kích vào tr i lính Gò Vấp. Hoàn sau này đ n v Đ n Đ n ng, nghe H ng Voi nói đã chợ t khoét ng g n ch c năm nay. Ch n hình nh đã có gia đình, bây gi i đ u tôi không bi t. Bác Thái trai có qua M , Bác gái i i Vi t Nam và c hai bác ch c đã ra ng i thiên c . N u còn s ng ch c hai Bác cũng đã g n 100 tu i.

Căn phòng tôi chung v i anh Giang khá l n, có hai gi ng x p theo hình ch T. M t cái gi ng l n đ d c theo chi u dài c a phòng và m t cái gi ng nh n m ngang. Phòng tuy l n nh ng anh Giang ch n m t mình và l i ng i cái gi ng nh . Khi đ n vào, anh Giang ch cho tôi cái gi ng l n đ n m. Th ng th ng bu i t i đi ng , tôi luôn luôn n m ph n bên ph i c a cái gi ng vì không mu n chân mình h ng v phía đ u c a anh Giang s nh vô l . Nh ng có đ i u l là bu i sáng nào cũng v y, khi ng đ y là cũng th y mình n m phía bên tay trái c a cái gi ng thay vì phía tay m t nh bu i t i tr c khi đi ng . Lúc đó tôi cũng ch ng đ ý đ n vi c này, c nghĩ là t i trong khi ng mình lần qua lần l i đ i ch là th ng. Cho đ n m t hôm có m t ng i b n B o L c lên ch i, t i l i ng chung gi ng. Tôi nh ng cho anh y ng bên tay m t còn tôi n m bên tay trái. T i n a đêm nghe anh b n ú nh đang b bóp c , r i b ng b nh c b ng lên cao đ n vài t c, xong v t m nh xu ng đ t, lăn quay trên sàn nhà. Ng i b n tôi s quá, m t tái mét, m t v m hôi, đi ngay ra salon ng i th c cho t i sáng. Hôm sau tôi có đ m chuy n ra h i Bác Thái, lúc đó Bác m i cho bi t là phía đ i bên tay ph i c a cái gi ng có m t ng i m c đ i n n nhà, xác v n còn ch a b c. Tôi là ng i duy nh t không b v t xu ng đ t, ch b đ y qua m t bên. Lý do vì v y mà gi ng đó t x a đ n gi luôn luôn b tr ng. Không ph i ch riêng phòng tôi có ma, mà ngay c nhà căn nhà phía sau c a H ng cũng có. Căn nhà c a H ng có hai t ng nh ng t t c m i ng i đ u đ n h t vào nhà đ i, còn trên l u b tr ng. Ai cũng đ u nghĩ là trên l u có ma, vì t i nào cũng đ u có nh ng tràng ti ng đ ng k l không th gi i thích đ c. B t đ u là m t ti ng đ ng nh gi ng nh ti ng b c chân, ti p là m t ti ng đ ng l n nh ai l y g đ p vào sàn nhà, r i sau cùng là m y ti ng liên ti p b p b p b p nh ti ng ban đ p vào sàn, c nh th l p đ i l p l i. Ng i nào cũng s , không ai dám lên l u ng th đ tìm bi t. Sau cùng có m t anh tên C ng r t gi i võ và thu c lo i gan đ có th a, l i u mình đ m ch n g i lên l u “b t ma”. Đ n khoét ng hai ba gi sáng, khi m y ng i bên đ i b t đ u nghe các ti ng đ ng quen thu c, thì b ng nghe ti ng la th t thanh c a anh C ng. Anh v a la v a lao xu ng c u thang, h n h n ti ng m t ti ng còn “Có th ng què ch i basket ball trên đó t i m y i” .

Khi t nh h n, Anh C ng k l i là th y m t con ma què m t chân đi n ng g , v a ch y ch i, v a nh p qu bóng r đ i sàn nh ng i đang t p basket ball, vì v y nên c nghe m t ti ng nh c a cái chân th t, m t ti ng đ ng to c a cái n ng g , và nh ng ti ng b p b p b p c a qu banh khi b đánh trên sàn.....

Phần 5

Lê Xuân Ái, người bạn đã khuất.

(Trong bài có viết lời nhúng “mồ danh” ngày xưa gặp nhau. Mục đích của tác giả chỉ là để gọi nhớ những kỷ niệm xưa cũ, chỉ không có một chủ ý nào khác)

Cho đến bây giờ mỗi khi có dịp nghe lời bài hát “Happy together” hay “I started a joke” tôi lại chạnh lòng nghĩ đến Lê Xuân Ái và những kỷ niệm với anh gần 40 năm về trước. Lúc đó Ái thích và thường hát hai bài này. Tuy thời gian đã quá lâu những mối liên nghĩ đến, tôi vẫn còn nhớ thật rõ ràng hình ảnh của Ái miệng vừa hát, chân vừa nhún nhún, đầu gật gù, một tay chỉ chỉ xuống đất....

Tôi biết Ái năm Học phổ Môn và bắt đầu chơi thân với Ái từ năm Khai Lộ. Ái dân Dalat gốc người Hu, người ít m thóc, da trắng, đeo kính cận. Tuy trông “ngũ” nhưng tính tình Ái rất thoải mái, vui vẻ và nhất là rất nhiệt tình với bạn bè. Bạn thân của Ái lúc đó là Vũ Thành Thọ và một người bạn tên là Nguyễn Hu. Hu chỉ học một năm Học phổ Môn, có đi quân trường Lam Sơn, rồi sau đó không biết đi đâu. Anh này tuy tên thật là Hu, nhưng bạn bè toàn kêu là Hu, có lẽ vì anh ta là người Hu. Tôi có gặp lại Hu một lần ở Santa Ana vào khoảng năm 1980 và có đến nhà chơi. Ngoài Thọ ra, không biết có ai còn nhớ anh Hu này không??? Ái thuộc nhóm “Chùa”. Nhóm này thành hình trong năm Khai Lộ. Không nhớ ai là người sáng lập, nhưng dường như tên “chùa” là do Ái đặt ra. Có lẽ cũng vì vậy mà bạn bè đặt tên anh là Ái chùa. Nhóm chùa quy tụ những “tay chơi” như Hoàng Ngọc Cường người là Cường bida, Trần Quốc Khánh với mớ danh Khánh chuông bò, Lê Quang Nghĩa tức Robert Nghĩa, Vũ Khắc Tâm hay Tâm mút, Phạm Minh Tiến tức Tiến cao, Giang Văn Tiến còn gọi là Tiến lùn (GV Tiến không thích tên này nên đôi khi chúng tôi phải đổi tên gọi là Tiến ngon cho anh vui lòng), Vũ Thành Thọ với biệt danh Thọ 130, Mai Việt Hoàng còn gọi là Hoàng voi vì tầm vóc to lớn của Hoàng, và người còn lại là tôi, được các bạn âu yếm đặt cho mớ danh là Ninh chuốt. Tôi đoán có lẽ chỉ có trong nhóm tôi thuộc loại nhún nhún, nhất là so sánh với Hoàng Voi. (Cho đến bây giờ tôi vẫn còn cảm thấy sao phải quá bắt công và vẫn còn cảm thấy trong lòng, vì thật ra nếu so sánh với GV Tiến, thì tôi với Tiến cũng chỉ là “Ai lùn hơn ai”....)

Tôi lên học phổ thông nên không ghi danh được vào Hội học xá. Năm đầu tiên tôi ở trọ nhà Bác Thái trong xóm Thông Thiên Học, bên hông trường Chiến Tranh Chính Trị. Cùng với nhà bác

Thái với tôi có MV Hoàng (lúc đó chưa có tên Voi), Nguyễn Mạnh Hiệp để chúng tôi gọi là Hiệp Pélé (vì Mạnh Hiệp hay mặc mini jupe, đi đôi dép cao, màu đỏ m giêng như màu cờ u th đá banh), Nguyễn Bách Nga (sau này trở thành Mã Báo), Trần Quốc Việt (bí danh Việt hời) sau này đi Thủy quân lục chiến, là chàng của Nguyễn Hoàng cũng khóa 5, hiện đang ở Việt Nam, Phùng Minh Tiến (Tiến vũ) học美术 năm rồi đi Hải quân bây giờ đã mất, và mất vài đàn anh khóa trên.... Chung trong xóm có Hàng Hoàng Nguyên cùng lớp ở trước mất. Nguyên hay cười mất cái khăn trên đầu mỗi khi chẩy bể. Bên hông là nhà của cha Hà, sau này là vợ của anh Trần Văn Chang khóa 1. Trong các đứa con của Bác Thái, có hai anh em cũng là bạn của tôi này, Phạm Tiến Hồi là anh, học bên Văn Khoa Anh Văn (Hồi còn để gọi là Hồi sún, hay Hồi Jules Verne vì Hồi có đầu óc tưởng tượng rất phong phú) và người em là Hoàn thì Hoàn đầu bể. Phạm Tiến Hồi sau khi học xong nghiệp, bị pháo kích chết đúng ngày 30-4-1975. Tôi ở căn nhà trước, Hoàng ở phía sau. Lúc rồi thì tôi với Hoàng thò ra trước sân nhà ngửi tâm sự và ngắm các bông hoa biết nói cùng xóm, đi qua lại trước nhà. Hoàng với nói chuyện, với ngắm mấy em bể đi cái mông lóc lóc, mà lúc đó chúng tôi thò ra ví “Mông em là cái mất bể u trí m bể”, với làm nhảm hát bài “Hey Jude” của The Beatles.

Qua năm thì tôi không còn ở nhà Bác Thái nữa. Dẫn ra ở chung với Võ Thế Ngọc Cường (Văn Khoa) ở số 34 đường Võ Tánh, trước của chùa Linh Sơn, bên nhà tiếm ăn Ba D (Anh Three réc réc). Căn phòng tôi là phòng của Hoàng Nguyễn Cường, rồi đến phòng của Trần Mã Báo và Nga. Lúc đó nhóm chùa cũng hay tới phòng tôi học phòng của Cường để ăn nhậu, nói dóc trong nhàn lúc không đi học. Không biết các bạn khác ra sao, nhưng tôi đi học cũng tà tà làm. Nghe quá cũng nghe, hỏi mà mất chút cũng lấy cái cốc cua, mà ở Dalat thì mà a nhieu hơn nghe. Riêng cá nhân tôi chỉ đi học khi nào trời tốt đẹp và không tìm được chỗ nào khác đi chơi. Mất ngày khoảng năm 1970, Lê Xuân Ái có ghé phòng tôi ăn cơm chiều và tới hôm đó ở ngủ lại. Trong phòng chỉ có một cái giường duy nhất, cỡ full size. Ái nằm ngoài, tôi nằm giữa và Cường nằm trong cùng. Lúc đó khoảng 11 giờ đêm, tôi và Cường thiu thiu ngủ, chợt thấy Ái ngửi bể dậy, bể đầu nói chuyện mất mình, nghe giọng như đang nói chuyện với ai. Tôi chỉ nghe tiếng Ái nói nhưng không nghe thấy tiếng người kia trả lời. Mối đầu tôi và Cường thò ra là Ái say, nhưng qua câu chuyện tôi thấy Ái rất tỉnh táo, vì đâu có để bia uống để say. Lúc đó liên tưởng đến chuyện ma, sợ quá, tôi và Cường chùn chùn kín mít. Tôi còn nhớ Ái nói những câu như “Mày chết rồi à???, Bể bể vào mất à???? Bể bể ở chỗ nào với????”. Ái cười thò nói chuyện mất mình khoảng 5, 10 phút, xong rồi sau đó xoay mất qua tôi, buồn bã nói “Thế ng.....bể bể tao đi hành quân, mấy bể bể chết rồi, để ngày mai tao chẩy lại nhà nó xem ra sao”. Sáng mai Ái dậy sớm, chẩy lại nhà của người bạn tôi qua với báo mộng, thì quật thật là anh y với bể bể chết đêm qua trong lúc đang đi hành quân ở đâu khoảng Tùng Nghĩa. Người bể bể kém may mắn này tôi không quen, nhưng có lẽ là bể bể chung của Ái và VT Tô. Sau khi ra trước năm 1972 Ái nghiệp, còn tôi ở Saigon sinh sống và làm việc cho Việt Nam Kinh Phân Bón Công ty. Lúc đó bể bể tán mấy đứa mất rồi, ai cũng mê với công ăn việc làm và đi sống mấy, ít còn có dịp gặp nhau như lúc ở Dalat đi học xa nhà.

Đến năm 1975, với tôi sao rồi, tôi kết hôn với Việt Nam gần 2 năm. Cho mãi đến khoảng gần Tết năm 1977 tôi mới xin để đi chính thức qua Pháp. Ở Pháp khoảng gần 10 tháng, đến cuối năm

1977 tôi xin được một học bổng của một trường Đại Học ở Indiana. Tháng 11/1977, một chuyến phi trường O'Hare trong một buổi chiều u ám nhò nhò vì những cơn mưa tuyết tràn ngập. Ra đón có một tôi đi cùng với Phạm Ngọc Lâm (Lâm trí thức). Lâm đưa tôi về apartment của anh ở Chicago. Ngay tối hôm đó Lâm có ý định đưa tôi đi thăm một "Body shop" nhưng người Thu Hiên biết nên hai đứa không dám đi. Đợi đến bù sớm một chút "to lớn" đó, Lâm đưa tôi vào một tiệm ăn Mỹ sang trọng, nhưng lại bị họ từ chối không tiếp, vì lý do là vì tôi mặc quần jean. Nghĩ lại thấy đi tôi qua Mỹ một lần ngay từ ngày đó. Tôi ở tiểu bang Indiana khoảng 2 năm rồi đến vùng Orange County, California. Năm 1981 tôi có một cái business ở khu Westminster, trên đường Goldenwest Blvd. Một buổi chiều khoảng gần giữa năm 1981, Ái biết người đến tìm tôi ở tiệm. Sau bao nhiêu năm không gặp, Ái cũng không thay đổi gì nhiều, trông vẫn "ngọt" và đẹp thướt tha ngay nào. Ái cho biết là anh mới qua, đang đi học và sắp lấy vợ, người vợ sắp cưới là một cô mà Ái đưa đi vượt biên từ Việt Nam. Thấy tôi buồn buồn vì khách nên anh chỉ nói khoảng nửa tiếng rồi chào tạm biệt, hẹn dịp khác sẽ quay trở lại. Khoảng hai, ba tháng sau, Ái trở lại tìm tôi một lần nữa. Lần này trông anh không thoải mái như khi trước, có vẻ như đang có chuyện gì lo lắng. Sau vài lần hỏi thăm thì tôi có nhắc đến chuyện đám cưới, Ái mỉm cười qua chuyện và hứa là nếu khi nào đám cưới sắp cho biết. Sau đó Ái hẹn thăm sức khỏe và công việc kinh doanh của tôi ra sao, rồi nói tạm biệt. Tôi gọi Ái lại thêm năm mươi phút, rồi hẹn Ái tối đó ra một tiệm ăn Hoàng Mỹ, góc đường Brookhust St. và Hazard Ave. dùng cơm tối. Tôi đi ăn đi chơi với Ái nhiều lần, nhưng không bao giờ tôi nghĩ đến đó là bữa ăn chung cuối cùng của tôi với Ái. Cả mấy lần gặp nhau, Ái đều đi một mình, không có người vợ sắp cưới đi cùng, nên tôi cũng chưa có dịp gặp cô này. Khoảng thời gian này tôi sinh sống tại Santa Ana nhưng một người bạn ở San Diego. Cả mấy buổi tối hôm nào không làm overtime, tôi lái xe về thăm bà cụ. Lúc đó gần như không có đường người bạn nào học cùng Dalat ngoài trường PM Tin mà cũng ít có dịp gặp. Trong đám bạn mới, tôi quen khá thân với một người bạn học tu nghiệp ở gần nhà, có lần ông ta nhắc đến cô cháu của ông ở San Diego vì nghĩ cũng tiện đường, không một công tôi làm. Cô này trông trẻ hơn tôi khoảng gần 10 tuổi, xinh xắn, nói chuyện như nhóc, hỏi câu nào trả lời câu đó còn không thì ngậm miệng. Tôi có dịp gặp cô này ở San Diego vài ba lần rồi sau đó cho đến nay không có dịp gặp lại. Tôi gặp Ái lần chót ở trong Bolsa Mini Mall đâu đó khoảng cuối năm 1981. Đang có việc đi về, nên tuy nhìn thấy Ái bước qua đường nhưng tôi không gọi. Lúc về nhà cảm thấy mãi là lâu lâu mới gặp bạn cũ mà ngỡ ngàng lại hỏi thăm hay một chút bữa ăn. Ấy vậy trong lòng nên ít lâu sau tôi có việc thì thăm hỏi Ái, gọi về đưa về nhà ở PM Tin, lúc đó còn ở Stanton, gần đường Katella. Cho đến bây giờ mới lần có dịp đi vào Bolsa Mini Mall, tôi vẫn còn nhớ đến hình ảnh của Ái đang đi qua đường, đưa túi xách, vẻ vàng nhưng không để ý đến xung quanh. Đó là lần cuối cùng tôi gặp Ái và bây giờ mới lúc chạnh lòng nghĩ đến, hình ảnh cuối cùng đó của Ái vẫn in đậm trong đầu óc tôi. Tôi chắc chắn Ái một chỗ đâu khoảng vài ba tuần Lê Xuân Ái và Gia Đình sau khi tôi gọi thì cho Ái. Bằng hoàng, xúc động vì thời quá ngắn ngủi. Tôi chạnh nghĩ đến nhà Tin hỏi thêm chi tiết về ra đi của Ái và nhân tiện lấy lá thư viết cho Ái, lúc đó còn vẫn còn nằm trên kệ sách nhà Tin. Sau khi Ái một ít lâu, trong một dịp tình cờ nói chuyện với người bạn già, tôi được biết là người con gái, mà ông bạn của tôi nhớ về San Diego hai ba lần, chính là vợ chồng của Lê Xuân Ái. Quả đất thật tròn đời không ngừng.

Thời gian trôi qua thật mau, mới đó mà đã gần 40 năm kể từ ngày lên xe đò Minh Trung lên Dalat "du học". Bao nhiêu bạn bè cũ, bao nhiêu kỷ niệm xưa, tất cả những đã chìm vào quên lãng

nhớ ng không biết tôi sao mỗi khi nghĩ lại, tôi vẫn nhớ tất cả những mảnh ký ức ra đâu đây tuôn trào. Mỗi lần nghe một bản nhạc cũ, đọc email nhớ cũ tên, hay nghe giọng nói của bạn bè qua điện thoại... tôi lại miên man nhớ đến những ngày ở Đà Lạt thân yêu với biết bao kỷ niệm của một thời ngày đó chúng mình. Mỗi ngày nay San Diego mà mãi không ngừng, bầu trời đầy mây xám với những luồng gió thổi tung cơn, làm rơi những cánh lá vàng cuội cùng sót lại. Tôi chùng lòng với những nhớ đến Đà Lạt với những buổi sáng sương mù, những chiều mà bạn ngồi hát, với thung lũng tình yêu của bao kỷ niệm học trò, nhớ con đường lên Viên, nhớ những ly cà phê demi sữa, những buổi đi dạo nghiêm... Ôi nhớ sao là nhớ. Tất nhiên trong lòng nhớ muốn nói một lời Nguyễn của, "Phải chi có đường về Đà Lạt, nhìn lại những con đường xưa, gặp lại tất cả bạn bè cũ, quay ngược giờ cho tôi sống lại dù chỉ một ngày...thời rời đi sống còn gì nữa tiếc, một giờ trôi đi, chớ đừng cho đến khi ngừng hẳn.

Thời thơ cũng xong

Nguyễn Ninh/K5__

